


NỘI DUNG CHI TIẾT TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Kèm theo Tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
1	Điều 2	Khoản 1	<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT. - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HAI PHAT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: HAI PHAT INVEST. - Biểu tượng logo: <div style="text-align: center;">  <p>HAI PHAT INVEST</p> </div>	<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT. - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HAI PHAT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: HAI PHAT INVEST. 	Phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017
2	Điều 11		<p><u>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</u></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị <u>và kiểm soát</u> của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. 2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty 	<p><u>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị</u></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. 2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công 	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông.</p> <p>3. <u>Ban kiểm soát: Là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</u></p> <p>4. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.</p>	<p>ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông.</p> <p>3. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.</p>	

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
3	Điều 12	Khoản 3, Điểm d	d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
4	Điều 14	Khoản 2	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua: Báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo; Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua: Báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo; Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>và từng thành viên Hội đồng quản trị; <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;</u> Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan</p>	
	Điều 14	Khoản 3	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp 	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật 	<p>Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.</p>

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e. <u>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
	Điều 14	Khoản 4	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp</p>

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	
5	Điều 15	Khoản 1	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b. Các báo cáo/kế hoạch sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính hằng năm; - Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; 	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b. Các báo cáo/kế hoạch sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính hằng năm; - Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; 	<p>Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp</p>

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<ul style="list-style-type: none"> - <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</u> - <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u> c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>và thành viên Ban Kiểm soát;</u> e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị <u>và Ban kiểm soát;</u> g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản 	<ul style="list-style-type: none"> c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; 	

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>trị <u>và Ban kiểm soát</u>;</p> <p>...</p> <p>1. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>.....</p>		
6	Điều 18	Khoản 1	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b <u>hoặc điểm c</u> khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
7	Điều 20	<p>Bổ sung vào sau Khoản 3 thành Khoản 4</p> <p><u>(Các khoản sau khoản 3 sẽ tự động thay đổi thứ tự)</u></p>	Không có	<p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p>	Cho phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng công nghệ hóa thông tin bằng giao dịch trực tuyến

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
				d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	
		Khoản 4	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực làm chủ tọa. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực cũng vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì người được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực làm chủ tọa. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực cũng vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì người được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
8	Điều 22	Khoản 6	6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban</u>	6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<u>kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...	<u>Người phụ trách quản trị công ty</u> hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...	không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
9	Điều 26	Rút bỏ Khoản 4	4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Rút bỏ <i>(Các khoản sau khoản 4 sẽ tự động thay đổi thứ tự)</i>	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
10	Điều 28	Khoản 2	2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa	2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa	Sửa phù hợp với Khoản 3, Điều 158

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			<p>hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</p>	<p>hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được <u>báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u>. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</p>	Luật doanh nghiệp
11	Điều 30	Khoản 3	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. <u>Ban kiểm soát</u>:</p> <p>b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p> <p>.....</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p> <p>.....</p>	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
	Điều 30	Khoản 7	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>và các Kiểm soát viên</u> ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>.....</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>.....</p>	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
		Khoản 11, Điểm e	<p>e. <u>Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	Rút bỏ điểm e khoản 11 Điều 30	
		Khoản 13	<p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối</p>	<p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối</p>	Sửa cho rõ nghĩa và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
			ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp là phiếu quyết định.</u>	
12	Điều 35	Khoản 1	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm <u>và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</u>	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo <u>cùng với thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý khác của Công ty</u> tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm.	Sửa phù hợp với Khoản 3, Điều 158 Luật doanh nghiệp
		Khoản 5	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành <u>hoặc đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế	Phù hợp với Luật doanh nghiệp

TT	Điều	Khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi bổ sung	Giải thích lý do đề xuất điều chỉnh
13	Chương IX. Ban Kiểm soát.		Quy định về Ban kiểm soát	Bỏ toàn bộ chương IX. Ban kiểm soát và toàn bộ các quy định, nội dung liên quan đến Ban kiểm soát trong Điều lệ Công ty. <i>(Các Chương, Điều khoản sau chương này sẽ tự động thay đổi thứ tự)</i>	Phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp
14	Điều 42	Khoản 3	3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, <u>các báo cáo của Ban kiểm soát</u> , báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. 	3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. 	Sửa đổi cho phù hợp với mô hình quản trị không có Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp

*** Ghi chú:**

Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ được hiệu đính phân dẫn trích điều luật và/hoặc từ ngữ có nội dung tương ứng theo Luật Doanh nghiệp 2014, bỏ các từ Kiểm soát viên, Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát và sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung nhưng không thay đổi căn bản nội dung và ý nghĩa của các điều khoản của Điều lệ, HĐQT xin phép không đưa chi tiết vào bản giải trình

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.